HOA QUỲNH NỞ MUỘN (phần cuối)

Tâm Lương Đào Mạnh Xuân

Câu chuyện nghe rất đơn giản nhưng đã làm anh Phùng hết sức cảm động. Bỗng anh nhớ tới câu danh ngôn: “Hãy nói với tôi bạn anh là ai, tôi sẽ biết anh là người như thế nào.” Và anh nghĩ tới lớp bạn trước kia và bây giờ của chị Ánh, anh thấy đúng quá. Thật là một chân lý muôn thuở. Anh rất mừng, thấy chị Ánh đã thường xuyên giao tiếp với nhóm bạn đạo này. Chính vì vậy nên anh đã luôn luôn để ý, tìm hiểu xem chị Ánh đã học thêm được những gì nữa.

Rồi một hôm nhằm ngày thứ bảy, gia đình họp mặt. Anh Phùng trông chơi với đứa cháu nội. Anh chỉ sơ ý một chút, không ngờ, nó đã chạy vào phòng chị Ánh, lôi phá mền gối, bỏ hết xuống sàn nhà. Anh Phùng vội chạy vào sắp xếp gọn gàng lại. Lúc này, anh để ý tới một quyển vở mở sẵn để trên bàn trang điểm của vợ. Anh tò mò đọc:

Nên nghĩ lỗi mình lúc tĩnh tâm,

Không nêu lỗi ai, lúc nhàn đàm,(2)

Tập tu được vậy cho nhẹ nghiệp,

Còn không, nghiệp khẩu hại xác phàm.

Rồi anh đọc tiếp ở một chỗ khác:

Tập tu cho được mười nghiệp lành,

Không tà dâm, trộm cắp, sát sanh,

Không thêu dệt, đâm thọc, lừa dối.

Không ác khẩu và tham, si, sân.

Đọc xong, anh liên tưởng ngay tới những người bạn của vợ. Nhiều thứ Bảy, anh thường về nhà ở suốt ngày và không thấy chị Ánh gọi nói chuyện với họ nữa. Vậy, ghi những câu này, chủ yếu, chị Ánh cố khuyên mình phải tránh xa chuyện thị phi. Anh Phùng nghĩ thế và gật gật đầu mỉm cười sung sướng vì anh thấy những người bạn của vợ càng nói nhiều, càng vấp nhiều, làm sao tránh khỏi không thêu dệt, đâm thọc, lừa dối, ác khẩu hoặc tham, sân, si. Thật may, chị Ánh biết sớm và đã tránh giao tiếp với họ nhờ lớp bạn mới cho biết Nghiệp khẩu là tội nặng nhất trong các tội.

Rồi còn một điều nữa anh Phùng thấy cũng rất lạ. Trước kia, mỗi khi chị Ánh gặp ruồi, kiến, dán,…ở trong nhà là chị bắt giết ngay. Kể từ ngày thường đi chùa và siêng niệm Phật, chị kiêng việc sát sinh. Chị cố gắng bắt những thứ đó, bỏ ra ngoài. Anh tò mò hỏi lý do, chị chỉ mỉm cười và trả lời vắn tắt: **"Ai cũng muốn sống. Những sinh vật nhỏ bé cũng vậy, cho nên không nên giết chúng"**. Chị còn giải thích: "Có những lúc, vì bổn phận, chị phải làm những con cá đã chết hoặc băm, thái những miếng thịt heo, thịt bò… chị cũng lâm râm niệm Phật để hồi hướng cho vong linh chúng được siêu sinh về cảnh giới an lành." Anh thầm phục vợ vì đã học được cách tỏ tình thương đến cả muôn loài.

Từ lâu, anh Phùng không tin vào tôn giáo nào hết. Nhưng khi đọc những lời khuyên dạy kia và thấy vợ có những hành động cao đẹp, chuyển biến nhờ những điều này, tự nhiên anh thấy mến mộ đạo Phật. Trước đây, anh cứ nghe nói giáo lý Đạo Phật rất cao siêu. Lần lần, anh mới biết Đức Phật còn dạy nhiều điều rất thiết thực với cuộc sống hằng ngày. Đó là thời gian gần đây, anh đọc được **Mười Bốn *Điều Phật Dạy*** trên tấm mành trúc chị Ánh mua về treo trong nhà,…và anh còn biết **Mười Điều Tâm Niệm** trong quyển sổ của vợ. Anh thấy những lời dạy kia hay quá. Ai cố tâm thực hiện được, sẽ thấy con người mình thay đổi ngay.

Tiếp, anh nhìn vào gần cuối trang, có những câu:

Niệm Phật cốt sao thật hết lòng,

Tâm ta dễ được Phật cảm thông,

Miệng niệm Di Đà tâm tán loạn,(3)

Niệm cho rát cổ cũng bằng không.

Ý trì cũng vậy, tâm lặng trong,

Phật hiệu, từng câu thấm vào lòng,

Huân tu được vậy, nhiều năm tháng,

Nhất tâm bất loạn, sẽ toại mong.

Dưới phần này, chị ghi câu: "Máy niệm Phật trợ duyên rất tốt để mình luôn nhớ câu niệm Phật. Mở máy nghe thường xuyên, bất cứ ở đâu."Sở dĩ chị phải tự nhắc nhở mình làm vậy vì có những lúc trong thời gian đầu chồng bỏ nhà đi, tâm chị khổ sở vô cùng. Lúc này, nhờ chị Minh góp ý, chị đã áp dụng cách niệm Phật nhẩm số để tâm quên đi nỗi khổ. Chị phải tranh đấu với bản thân rất nhiều chứ nhiều khi cố hết sức nhớ câu niệm Phật mà sao tâm vẫn cứ uất hận chồng. Nhiều đêm không ngủ được chị phải đem máy niệm Phật vào phòng và mở máy suốt

đêm. Cứ thức giấc là nghe tiếng niệm Phật. Rồi lần lần, chị thấy có kết quả:nỗi thù hận chồng không còn bám víu mãi trong tâm nên từ đó chị muốn nghe niệm Phật hoài như vậy.

Bây giờ, anh Phùng mới hiểu tại sao gần đây, thỉnh thoảng chị Ánh vắng nhà cả ngày chủ nhật. Có lần, anh còn nghe chị nói chuyện với ai đó và rủ người này tới chùa tu niệm Phật một ngày. Rồi sau đó, anh thấy chị luôn đeo vào cổ một máy niệm Phật nhỏ. Cả khi nấu ăn, rửa chén, quét nhà,... chị cũng không rời máy. Anh thường thấy chị đọc vừa đủ nghe một lát, rồi như yên lặng lắng nghe và đều đều như vậy.

Đôi lúc chị mở máy khá lớn, anh nghe giọng tụng của nhạc niệm Phật hay quá. Âm thanh thống thiết, thật chí thành như tiếng kêu cứu, tìm gọi cha của đứa con đi lạc. Bỗng dưng anh nhớ tới hồi còn nhỏ, thấy những gà con lạc mẹ kêu chiếp chiếp cũng bi ai như vậy. Anh nghĩ âm điệu của những câu niệm Phật kia đến anh là người phàm tục nghe cũng cảm động huống chi là Phật.

Càng ngày anh Phùng càng thấy vợ mình có nhiều cái hay, cái đẹp. Tự nhiên anh liên tưởng đến chị Thái và so sánh giữa hai người. Anh hối tiếc là đã đến với chị Thái vì thà cứ xa nhau, để còn giữ những ý nghĩ tốt về nhau. Anh nhớ khi anh xung đột với vợ, anh tha thiết mong muốn được gặp chị Thái vì nghĩ tới những tình cảm thật đẹp hồi mới yêu nhau. Chừng khi về chung sống, anh bắt đầu phát hiện những điều không tốt ở chị. Đặc biệt, anh rất khó chịu là đàn bà mà chẳng biết nấu ăn. Hằng ngày, quanh đi quẩn lại cũng món thịt kho, chặt to, kho mặn và món canh rau. Chính chị ăn cũng cảm thấy chán. Thế nên, tiền làm ra để dùng cho sinh hoạt cuộc sống, chủ yếu chị chi vào các tiệm ăn.

Còn một điều nữa cũng làm anh rất khổ tâm. Sống với nhau cả hơn một năm rồi mà từ tiền thuê căn hộ cho đến tiền hàng tháng trả bảo hiểm cho chiếc xe, anh đều phải gánh hết. Đôi khi rất bực bội nhưng anh không nói ra được vì đã lỡ tỏ ra mình là người hào hiệp. Chị còn cái tính làm anh khó chịu không ít là hay ghen ngược. Nhất là từ những ngày tháng chị Ánh nảy ra ý tổ chức thường xuyên những bữa ăn gia đình chiều thứ bảy, anh hay bỏ chị về nhà suốt ngày. Mỗi lần anh trở lại, chị giận rồi nói lời khó chịu với anh.

Những tháng gần đây thấy chị Ánh thay đổi tính và vui vẻ với mình, anh muốn quay về với vợ nhưng thấy làm vậy là quá nhẫn tâm với chị Thái. Anh dùng dằng phân vân mãi vì “bỏ thì thương, vương thì nợ”. Những cảm nghĩ như thế chỉ phớt thoáng qua vì mỗi lần nghe chị Thái gọi, nói với giọng ngọt ngào, anh lại quên hết. Anh thấy thật tình khó dứt bỏ được.

Rồi một hôm anh đi dự tiệc cùng với chị Ánh. Trong lúc chuyện trò, một anh trong bàn tiệc đã đọc một câu ca dao, không biết người ấy có ý ám chỉ gì tới anh Phùng không, nhưng sau đó anh đã có vẻ ưu tư:

Bạn nghèo thuở trước, chớ quên,

Vợ cùng cam khổ, chẳng nên phụ tình.

Tiếp, anh bạn kể thêm những cảnh kiếm sống vất vả của vợ mình, mới nuôi nổi các con dại và cha mẹ già trong lúc anh ở trong trại cải tạo.

Đêm hôm đó, về nhà, anh Phùng nằm ôn lại những điều vợ kể khi anh được thả ra. Càng hồi tưởng về chuyện cũ, anh thấy lòng như quặn thắt lại và anh càng thương vợ nhiều hơn.

Anh xốn xang nghĩ tới cảnh vợ vất vả trăm chiều vì chồng, vì con. Công sức của chị bỏ ra không biết ngần nào mà kể. Rồi bao nhiêu tình cảm chị dành cho anh qua sự dành dụm tiền mua nhiều thứ và đường là thứ không thể thiếu đem lên cho anh. Chị phải lội qua sông rất dễ bị trượt ngã lúc mưa nguồn đổ về. Rồi chị phải hết sức giữ bình tĩnh đi qua cầu khỉ, tay cầm lắc lư đầy nguy hiểm lúc đi thăm. Đôi lần, chị còn phải vượt qua những đoạn đường rừng đầy vắt và đỉa. Chị chịu ướt át, rét run trong mưa lạnh rất nhiều lần đi thăm. Vậy mà, rồi chỉ vì chị chi tiêu tiền của anh vào những thứ quá xa xỉ trong mấy năm, anh đã đành đoạn bỏ chị đi theo người đàn bà khác, lòng anh thấy quá xót xa. Bỗng anh nhớ tới chuyện người ta vu oan cho vợ có tư tình với một giáo viên trong trường. Anh càng thấy thương vợ hơn. Đời chị sao gặp toàn chuyện đắng cay. Tâm tư anh bắt đầu ray rứt nhiều từ sau hôm đi dự tiệc. Nhất là chuyện chị Thái làm anh đau đầu. Bỏ hẳn chị Thái để về với vợ, anh không nỡ làm. Anh đã lỡ hứa đem chị qua để giúp đỡ, nay bỏ tức ngang, coi sao cho được. Anh như người tham lam muốn bắt cá cả hai tay. Nhưng những hành xử thật đẹp hằng ngày của chị Ánh cùng câu "vợ cùng cam khổ, chẳng nên phụ tình" cứ quay cuồng mãi trong tâm trí anh. Lòng anh bị dằn vặt, khổ sở suốt nhiều ngày. Cuối cùng, trong nhiều đêm thao thức, anh nghĩ chỉ có cách cầu nguyện, mong sao mau chóng cho anh thoát khỏi cảnh éo le này.

Thế rồi, mấy tuần lễ sau, đứa con trai út đã tìm được đến nhà chị Thái ở. Nó khóc sướt mướt, khẩn khoản xin chị hãy thu dọn đồ đạc, rời bỏ nơi này càng sớm càng tốt. Nó nói cậu Tứ rất ân hận đã cho ông Phùng số phone để gọi mẹ nó. Cậu báo tin mẹ đã gây khổ cho nhiều người, trong đó kể cả vong linh cha nó…

Vậy là anh Phùng đã trút được gánh nặng.Từ sau ngày ấy, anh rất thích vào phòng chị Ánh để đọc những câu ghi trong quyển sổ. Anh đọc lướt qua và chỉ dừng để đọc kỹ câu nào anh thích. Cuối cùng anh đã đọc câu chị viết chữ lớn hơn những câu khác:

Cổ nhân dạy: *"Đáng khâm phục nhất của đời người là vươn lên sau khi ngã."*

Anh nghĩ, với một con người có nhiều sai quấy như vậy mà khi gặp chướng duyên đã biết ăn năn, để rồi nhờ quyết tâm sửa đổi, đã sớm chuyển thành con người tốt. Tất cả những điều ấy đã làm anh thật cảm phục vợ mình và mong mỏi làm sao có ngày anh học hỏi theo chị.

Rồi tối hôm đó, lần đầu tiên, anh chịu cùng vợ đi chùa đón giao thừa tết Âm lịch. Chừng khi về nhà, khoảng một giờ khuya, bỗng có mùi hương nhẹ nhàng thanh tao và quyến rũ từ Hoa Quỳnh nhà bên cạnh vừa nở, thoảng bay sang. Anh liên tưởng tới những tính tốt vợ mình đang có như mùi thơm của Hoa Quỳnh kia. Nó âm thầm tỏa đi trong đêm và chỉ ai biết thưởng thức mới nhận ra đó là hương thơm từ một loài hoa quý. Tự nhiên niềm yêu thương vợ tràn dâng, anh cầm hai tay vợ siết chặt và nói lời tự đáy lòng:

-Tâm hồn em đẹp quá. Đẹp như một đóa hoa quỳnh. Tuy là HOA QUỲNH NỞ MUỘN nhưng thật tuyệt vời.

Chị Ánh ngất ngây trong niềm hạnh phúc do sự kiên trì tu tập của mình tạo nên./.

****

Chú thích:

(1) Có thể đọc sách: “Làm Chủ Vận Mệnh” trên Website:
https://duongvecuclac.files.wordpress.com/2015/06/lam-chu-van-menh.pdf

(2) Lời dạy của Ấn Quang Đại Sư: “ Khi tĩnh tọa thường nghĩ đến điều lỗi của mình. Lúc nhàn đàm đừng bàn đến điều sai trái của người.”

(3) Hai câu này của Hám Sơn Đại Sư.